TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/DS-ST
Ngày: 21/7/2023
V/v Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Xuân Đào.

2. Bà Lê Thị Phước Mãng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Vân– Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6 xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 180/2022/DSST ngày 21 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXXST-DS ngày 24/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2023/QĐST-DS ngày 23/6/2023.

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam; Địa chỉ trụ sở: Tầng X (tầng trệt) và tầng Y tòa nhà Z, 111 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thị Mỹ H; Ông Phan Văn P; Ông Đoàn Tiến D; Cùng địa chỉ liên lạc: Tầng X, Toà nhà Y, số 26 đường Z, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số 046012.22 ngày 09/05/2022 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam.)

Bị đơn: Ông Trần Kỳ N, sinh năm 1982; Địa chỉ thường trú: 187E X, Phường Y, Quận Z, TP. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ nơi làm việc: 718 đường X, Phường Y, Quận Z, TP. Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện, các lời khai, trình bày trong hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam do ông Đoàn Tiến D đại diện trình bày:

Ngày 02/11/2018, giữa Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (viết tắt là Ngân hàng VIB) và ông Trần Kỳ N có ký hợp đồng tín dụng số 522995.HDTD856.18 với nội dung: Ngân hàng VIB cho ông Trần Kỳ N vay số tiền 158.000.000 đồng; Mục đích vay tiêu dùng; Thời hạn vay: 48 tháng, kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 03/11/2022; Lãi suất vay 15,5%/năm, cố định trong suốt thời gian vay vốn; Phương thức thanh toán: Hàng tháng vào ngày 03 (ba) trả gốc và lãi số tiền là: 4.437.408 đồng/tháng, kỳ trả nợ đầu tiền vào ngày 3/12/2018; Trả phí: theo quy định của Ngân hàng VIB từng thời kỳ. Thực hiện hợp đồng, ngày 03/11/2018 Ngân hàng VIB đã giải ngân cho ông Nsố tiền vay 158.000.000đồng bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản: 607704060144010, tên chủ tài khoản: Trần Kỳ N theo đúng yêu cầu của ông Ntại Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 522995.KUNN856.18 ngày 02/11/2018.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trần Kỳ N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng VIB kể từ kỳ trả nợ tháng 05 năm 2020. Vì vậy, Ngân hàng VIB đã chuyển khoản vay của ông Nthành khoản nợ quá hạn từ ngày 03/06/2020. Tính đến ngày 21/7/2023, ông Trần Kỳ N đã trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền là: 76.325.810 đồng, trong đó trả nợ gốc là 46.127.338 đồng; Trả nợ lãi là 30.198.472 đồng.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Buộc ông Trần Kỳ N phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực thi hành, số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 522995.HDTD856.18 ngày 02/11/2018 tạm tính đến ngày 21/7/2023 là: 195.072.338 đồng (Một trăm chín mươi lăm triệu, không trăm bảy mươi hai nghìn, ba trăm ba mươi tám đồng), trong đó: Nợ gốc: 111.872.662 đồng, Nợ lãi trong hạn: 17.603.698 đồng, Nợ lãi quá hạn: 59.380.651 đồng, Nợ lãi chậm trả: 6.215.327 đồng.

2/ Ông Trần Kỳ N phải tiếp tục chịu lãi quá hạn, lãi chậm trả kể từ ngày 22/7/2023 cho đến khi ông Trần Kỳ N thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số 522995.HDTD856.18 ngày 02/11/2018.

Theo bản tự khai đề ngày 28/6/2023 bị đơn là ông Trần Kỳ Nam trình bày

Ngày 02/11/2018 ông Ncó vay của Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền là 158.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tám triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số 522995.HDTD856.18 ngày 02/11/2018. Mục đích vay làm ăn; Thời hạn vay: 48 tháng; Lãi suất vay 15,5%/năm, cố định trong suốt thời gian vay vốn. Từ khi được giải ngân số tiền vay cho đến nay, ông N đã thanh toán cho Ngân hàng VIB số tiền đúng như đại diện nguyên đơn trình bày là 76.325.810 đồng, bằng cách nạp tiền vào số tài khoản 607704060144010 của ông Ntại ngân hàng VIB.

Tính đến thời điểm hiện nay, ông N xác nhận còn nợ Ngân hàng VIB số tiền nợ gốc là 111.872.662 đồng, lãi trong hạn là 17.603.698 đồng, đối với số

tiền lãi quá hạn, lãi chậm trả ông N xem xét lại và có ý kiến sau. Ông N đề nghị Ngân hàng VIB hỗ trợ cho ông N thanh toán nợ theo phương thức trả dần hàng tháng với số tiền thanh toán trong khả năng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6 tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ và việc giao giấy tờ cho đương sự, Viện kiểm sát là đúng quy định.

Về nội dung: Đề nghị, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Trần Kỳ N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng VIB số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả như nguyên đơn yêu cầu, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án.

Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam khởi kiện yêu cầu ông Trần Kỳ N thanh toán số tiền vốn vay, tiền lãi theo hợp đồng tín dụng số 522995.HDTD856.18 ngày 02/11/2018, đây là "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ kết quả xác minh của Công an Phường 13, Quận 6, ông Trần Kỳ N có hộ khẩu thường trú tại Quận 6; Đồng thời theo phúc đáp của Công ty Điện lực Bình Phú thì ông Nlàm việc tại Công ty Điện lực Bình Phú, địa chỉ tại Quận 6 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Bị đơn là ông Trần Kỳ N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 522995.HDTD856.18 ngày 02/11/2018 thể hiện ông Trần Kỳ N có ký vay của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền 158.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tám triệu đồng); Mục đích vay: tiêu dùng; Thời hạn vay 48 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày khoản tín dụng được giải ngân. Do vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định hai bên đã xác lập giao

dịch về hợp đồng dân sự vay tài sản; bên cho vay là Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam và bên vay là ông Trần Kỳ N.

[3.1] Về nợ gốc, lãi

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 522995.HDTD856.18 ngày 02/11/2018 tạm tính đến ngày 21/7/2023 là: 195.072.338 đồng (Một trăm chín mươi lăm triệu, không trăm bảy mươi hai nghìn, ba trăm ba mươi tám đồng), trong đó: Nợ gốc: 111.872.662 đồng, Nợ lãi trong hạn: 17.603.698 đồng, Nợ lãi quá hạn: 59.380.651 đồng, Nợ lãi chậm trả: 6.215.327 đồng.

Theo sự thừa nhận của ông Trần Kỳ N, từ khi ông N nhận số tiền vay 158.000.000 đồng, ông Nđã thanh toán cho Ngân hàng VIB số tiền là 76.325.810 đồng, ông Ncòn nợ Ngân hàng VIB số tiền nợ gốc là 111.872.662 đồng, lãi trong hạn là 17.603.698 đồng. Đối với số tiền lãi quá hạn, lãi chậm trả ông Nchưa có ý kiến, tại phiên tòa hôm nay ông Nvắng mặt, HĐXX không ghi nhận được ý kiến của ông Nvề nội dung này.

Hội đồng xét xử nhận thấy, căn cứ Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 522995.KUNN856.18 ngày 02/11/2018; Bản điều khoản và điều kiện cấp tín dụng (điểm g khoản 1.4 Điều 1), cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện Ngân hàng VIB đã giải ngân đủ cho ông Nsố tiền vay 158.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tám triệu đồng) vào ngày 03/11/2018; Số tiền hàng tháng ông N phải thanh toán cho Ngân hàng VIB là 4.437.408 đồng, thanh toán vào ngày 03 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 3/12/2018. Lãi suất vay 15,5%/năm cố định trong suốt thời gian vay ; Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất đang được áp dụng cho khoản tín dụng; Lãi phạt chậm trả lãi 10%/năm tính trên khoản tiền lãi chậm trả từ ngày khoản tiền lãi đó đến hạn phải thanh toán cho đến ngày thanh toán đầy đủ khoản tiền lãi. Từ ngày 03/5/2020 ông Nvi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 03/6/2020 Ngân hàng VIB chuyển nợ quá hạn đối với khoản vay của ông Nam.

Căn cứ Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự 2015 và các tài liệu, chứng cứ Ngân hàng VIB cung cấp, Hội Đồng xét xử có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Nthanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền nợ tính đến ngày 21/7/2023 là 195.072.338 đồng (Một trăm chín mươi lăm triệu, không trăm bảy mươi hai nghìn, ba trăm ba mươi tám đồng), trong đó gồm: Nợ gốc: 111.872.662 đồng, Nợ lãi trong hạn: 17.603.698 đồng, Nợ lãi quá hạn: 59.380.651 đồng, Nợ lãi chậm trả: 6.215.327 đồng.

[2.3] Về thời hạn thanh toán:

Ông N đề nghị Ngân hàng VIB hỗ trợ cho ông N thanh toán nợ theo phương thức trả dần hàng tháng với số tiền thanh toán trong khả năng. Nguyên đơn Ngân hàng VIB không đồng ý, yêu cầu ông Nthanh toán một lần toàn bộ số tiền nợ ngay sau bản án/ quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay thì bên vay tiền phải trả đủ tiền khi đến hạn. Mặt khác, số tiền nợ nêu trên đã kéo dài, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trong việc thu hồi nợ. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Nphải trả một lần toàn bộ số tiền nợ, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong ông Trần Kỳ Nam còn phải trả tiền lãi quá hạn của số tiền nợ chưa thanh toán và lãi chậm trả trên số tiền lãi chưa thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, Bản điều khoản và điều kiện cấp tín dụng. Trường hợp, trong hợp đồng tín dụng của các bên, bản điều khoản và điều kiện cấp tín dụng có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị Quyết 326 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội, do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn và bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 233, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015 ; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1/ Buộc ông Trần Kỳ N trả cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 522995.HDTD856.18 ngày 02/11/2018, tính đến ngày 21/7/2023 là: 195.072.338 đồng (Một trăm chín mươi lăm triệu, không trăm bảy mươi hai nghìn, ba trăm ba mươi tám đồng), trong đó: Nợ gốc 111.872.662 đồng (Một trăm mười một triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn sáu trăm sáu mươi hai đồng); Lãi trong hạn 17.603.698 đồng (Mười bảy triệu sáu trăm linh ba nghìn sáu trăm chín mươi tám đồng); Nợ lãi quá hạn: 59.380.651 đồng (Năm mươi chín triệu ba trăm tám mươi nghìn sáu trăm năm mươi mốt

đồng); Nợ lãi chậm trả: 6.215.327 đồng (Sáu triệu hai trăm mười lăm nghìn ba trăm hai mươi bảy đồng).

Thời hạn thanh toán: Thanh toán làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/ Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong ông Trần Kỳ Nam còn phải trả tiền lãi quá hạn của số tiền nợ chưa thanh toán và lãi chậm trả trên số tiền lãi chưa thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, Bản điều khoản và điều kiện cấp tín dụng. Trường hợp, trong hợp đồng tín dụng của các bên, bản điều khoản và điều kiện cấp tín dụng có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

3/ Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Kỳ N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.753.617 đồng (Chín triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm mười bảy đồng)

- Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam không phải nộp án phí, trả lại cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 3.419.442 đồng (Ba triệu bốn trăm mười chín nghìn bốn trăm bốn mươi hai đồng) theo biên lai thu số 0012603 ngày 21/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật Tố tụng Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
-Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6;
-Các đương sự (để thi hành);
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Kim Thương